TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **484**/2024/HS-PT
Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 391/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L và đồng phạm về tội *"Tổ chức đánh bạc"; "Đánh bạc"; "Đưa hối lộ"; "Nhận hối lộ"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1878/2024/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024.

** Bị cáo có kháng cáo:*

01. Nguyễn Đình Hoàng L, sinh năm 1994 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: Số 21 đường 1A Máy Nước, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đình T - Sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị Tố Q - Sinh năm: 1974

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến nay.

02. Hứa Vũ L1, sinh năm 1992 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: Tổ 9 Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hứa Huy V - Sinh năm 1956 và bà: Vũ Thị Thanh N - Sinh năm: 1963;

Vợ: Nguyễn Diệu H - Sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến ngày 01/8/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

03. Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1987 tại Khánh Hoà

Nơi ĐKHKTT: 100/2 T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: 106 Hương Lộ Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn C - Sinh năm 1957 và bà: Đào Thị Bích H2 - Sinh năm: 1961;

Chồng: Lê Văn T1 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 1998 và 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 01/8/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"

04. Cao Thanh T2, sinh năm 2003 tại Khánh Hoà

Nơi ĐKHKTT: Ô 11 lô 357 Hòn Rớ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Đường số 03 Hòn Rớ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Cao Thông, (đã chết) và bà: Đinh Thị Tuyết P - Sinh năm: 1978

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"

05. Nguyễn Bá Phương H3, sinh năm 1998 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: Thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Bá T3 - Sinh năm 1970 và bà: Đỗ Thị Mỹ H4 - Sinh năm: 1972, chưa có chồng con

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

06. Đoàn Lê Đại N1, sinh năm 2002 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: Thôn Tân Thủy, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: (Không rõ) và bà: Lê Thị Đ - Sinh năm: 1977, chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú",

07. Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1997 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: Tổ F, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Ngọc C1 - Sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị Nguyệt H5 - Sinh năm: 1972

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú",

08. Bùi Minh H6, sinh năm 2001 tại Ninh Bình

Nơi ĐKHKTT: Xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Chỗ ở: Hẻm 77 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Bùi Văn C2 - Sinh năm 1973 và bà: Trần Thị T5 - Sinh năm: 1972

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú",

09. Cao Văn T6, sinh năm 1988 tại Bình Định

Nơi cư trú: 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Cao Văn T7 - Sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị T8 - Sinh năm: 1966

Vợ: Lê Thị Ánh N2, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/04/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú",

10. Bùi Ngọc H7, sinh năm 1989 tại Thanh Hoá

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Bùi Sỹ H8 - Sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị H9 - Sinh năm: 1963;

Vợ: Võ Thị N3 - Sinh năm 1991; có 02 con sinh năm 2013 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến nay.

11. Nguyễn Lê Tuấn K, sinh năm 1993 tại Khánh Hoà

Nơi cư trú: H N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T9, (đã chết) và bà: Lê Thu H10, (đã chết).

Vợ: Lê Thị Thanh L2 - Sinh năm 1994, chưa có con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 103/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/3/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/04/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"

12. Lường Tiến Q1, sinh năm 1981 tại Thanh Hoá

Nơi cư trú: C6.5 khu chung cư R (H), Khu phố D, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Công an; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lường Văn Đ1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1944; chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/03/2023 cho đến 31/8/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Các bị cáo đều có mặt tại điểm cầu thành phần)

**** Người bào chữa cho các bị cáo***:

- *Người bào chữa cho bị cáo* Cao Văn T6*:* Luật sư Tạ Hồng P1 và Luật sư Mai Đức Đ2, Công ty L6 - Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: P - Tòa nhà R, số G đường A, phường V, H, Hà Nội (bào chữa theo yêu cầu của bị cáo). Luật sư P1 có mặt, luật sư Đ2 vắng mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đoàn Lê Đại N4*:* Luật sư Lê Văn T10, Văn phòng Luật sư Lê Văn T10 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: A N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (bào chữa theo yêu cầu của bị cáo). Luật sư T10 có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 03/02/2023, Phòng C5 - Công an tỉnh K bắt quả tang tại câu lạc bộ "Joker Club", lô B đường số B, Khu đô thị H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đang tổ chức đánh bạc cho 07 người với hình thức dùng tiền đổi chip đánh bài Poker ăn thua bằng tiền với tổng số chip trên bàn chơi là 582 chip nhiều loại tương đương số tiền 303.950.000 đồng. Hình thức đánh bạc theo thể loại chơi bài Poker như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá để chia cho người đánh bạc, mỗi bàn chơi đánh bạc tối đa là 09 người và tối thiểu là 06 người. Nhân viên phục vụ sẽ chia bài (còn gọi là D, người phát hỏa) và được xem là trọng tài của bàn thi đấu đó. Mỗi người sẽ được chia 02 quân bài và được giữ kín không cho đối phương biết. Người được nhận quân bài đầu tiên sẽ là người được đánh thẻ điểm của mình có và những người còn lại có quyền theo hoặc bỏ bài không đánh nữa. Cách tính cao nhất trong ván bài mà người chơi có thứ tự là: Những quân bài liên tục và đồng nhất (Thùng phá sảnh); B quân bài cùng loại (Tứ quý); Hai quân bài đồng loại và ba quân bài đồng loại (Cù lủ); Năm quân bài đồng nhất, không cần thứ tự (Thùng); Năm quân bài liên tục không đồng nhất (Sảnh); Ba quân bài cùng loại (Xám); Hai cặp quân bài cùng loại (hai đôi); Trong trường hợp các đối thủ không kết hợp được các mục tiêu trên nhưng có quân bài cao nhất là 1 (quân Át) thì sẽ là người thắng. Nếu tất cả đều bỏ thì sẽ hủy và chia ván khác. Trong trường hợp có một hoặc hai người theo thì người chia bài tiếp tục chia ngửa ba quân bài. Những người chơi có quyền kết hai quân bài úp của mình với ba quân bài ngửa để hợp thành những mục tiêu trên rồi quyết định theo hay bỏ. Nếu người chơi cảm thấy mình lấn được đối phương thì đánh thẻ ra. Những người còn lại có quyền theo hoặc bỏ bài. Trong trường hợp các người chơi theo thì người chia bài tiếp tục mở một lá thứ tư, người có bài liên tiếp lớn có quyền ra thẻ để đánh cho những người còn lại theo. Sau khi những người chơi theo thẻ bằng với người ra thẻ thì người chia

bài mở tiếp lá bài cuối cùng là lá thứ 05. Đây là nước bài quyết định, người nào liên kết bài tẩy của mình với các quân bài trên bàn để tạo thành ván bài cao trong những mục tiêu trên thì có quyền đánh thẻ tối đa để thắng. Nếu những người chơi cùng theo thì mở bài ra để trọng tài quyết định ai sẽ là người thắng ván đó. Trường hợp người chơi dù có bài thấp hơn đối phương, nhưng đánh thẻ ra, đối phương bỏ không theo thì người đó thắng số thẻ trên bàn mà đối phương không dược xem bài úp. Theo quy ước thì số tiền ghi trên thẻ (chip) chỉ ghi con số ở đơn vị hàng ngàn (bỏ bớt 3 số 0 cuối). Ví dụ: số tiền 10.000 đồng chỉ ghi số 10 trên thẻ.

Tại thời điểm trên, có 07 người bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, gồm Bùi Thế C3, Ham HeungChul, Cao Văn T6, Nguyễn Đình Hoàng L, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Lê Tuấn K, Mai Tùng D1. Hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

- Bùi Thế C3 mang theo tiền mặt 900.000 đồng đến “Joker Club", ứng số chip tương đương 20.000.000 đồng (chưa đưa tiền cho thu ngân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi vào bàn chơi tại vị trí số 01 và đã thắng được 11.900.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt C3 có 63 chip 500 (31.500.000 đồng), 03 chip 100 (300.000 đồng), 04 chip 25 (100.000 đồng), tổng cộng tương đương số tiền 31.900.000 đồng.

- Ham HeungChul mang theo tiền mặt 120.000.000 đồng đến “Joker Club", mua số chip tương đương 100.000.000 đồng (đã đưa tiền cho thu ngân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi vào bàn chơi tại vị trí số 02 và đã chơi thua 44.800.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt H15 có 53 chip 1000 (53.000.000 đồng), 04 chip 500 (2.000.000 đồng), 02 chip 100 (200.000 đồng), tổng cộng tương đương số tiền 55.200.000 đồng.

- Cao Văn T6, mang theo tiền mặt 4.212.000 đồng đến “Joker Club", ứng số chip tương đương 20.000.000 đồng (chưa đưa tiền cho lễ tân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi tại vị trí số 03 bàn chơi và thắng được 21.825.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt T6 có 14 chip 1000 (14.000.000 đồng), 51 chip 500 (25.500.000 đồng), 23 chip 100 (2.300.000 đồng), 01 chip 25 (25.000 đồng), tổng cộng số tiền là 41.825.000 đồng.

- Nguyễn Đình Hoàng L – là quản lý của "Joker Club", do bàn chơi thiếu người nên đã đến lễ tân ứng số chip tương đương với 20.000.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi vào bàn chơi tại vị trí số 04 và đã thua 8.850.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt L có 22 chip 500 (11.000.000 đồng), 01 chip 100 (100.000 đồng), 02 chip 25 (50.000 đồng), tổng cộng số tiền là 11.150.000 đồng.

- Bùi Ngọc H7, không mang theo tiền mặt, ứng số chip tương đương 40.000.000 đồng (chưa đưa tiền cho lễ tân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi vào bàn chơi tại vị trí số 06 và đã thua 20.000.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt H7 có 36 chip 500 (18.000.000 đồng), 20 chip 100 (2.000.000 đồng), tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng.

- Nguyễn Lê Tuấn K, mang theo tiền mặt 6.000.000 đồng đến “Joker

Club", ứng số chíp tương đương 20.000.000 đồng (chưa đưa tiền cho lễ tân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi tại vị trí số 08 bàn chơi và thắng được 75.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt K có 37 chíp 500 (18.500.000 đồng), 15 chip 100 (1.500.000 đồng), 03 chip 25 (75.000 đồng), tổng cộng số tiền là 20.075.000 đồng.

- Mai Tùng D1, mang theo tiền mặt 28.900.000 đồng đến "Joker Club", ứng số chíp tương đương 40.000.000 đồng (chưa đưa tiền cho lễ tân) để dùng vào việc đánh bạc, sau đó ngồi vào bàn chơi tại vị trí số 09 và đã thắng được 14.575.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang trước mặt D1 có 47 chip 1000 (47.000.000 đồng), 23 chip 500 (11.500.000 đồng), 20 chip 100 (2.000.000 đồng), 02 chip 25 (50.000 đồng), tổng cộng số tiền là 60.550.000 đồng.

- Tại các vị trí số 05 và số 07 của bàn không có người chơi tại thời điểm kiểm tra. Tại vị trí số 07 ghi nhận có 24 chip 1000 (24.000.000 đồng), 57 chip 500 (28.500.000 đồng), 19 chip 100 (1.900.000 đồng), 07 chip 25 (175.000 đồng), tổng cộng số tiền lại vị trí số 07 là 54.575.000 đồng.

- Tại khu vực trung tâm bàn chơi ghi nhận số lượng chip các con bạc đang tố là 15 chip 500 (7.500.000 đồng), 11 chip 100 (1.100.000 đồng), 03 chip 25 (75.000 đồng), tổng cộng là 8.675.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang ghi nhận còn 02 người tiếp tục lượt cá cược là người chơi số 03 (T6) và số 04 (L), cuối cùng, những người còn lại đã không theo lượt cá cược đến lượt.

Tổng cộng trên bàn chơi có 582 chip (138 chip 1000, 308 chip 500, 114 chip 100, 22 chip 25), tương đương số tiền 303.950.000 đồng.

Từ tháng 06/2022, Nguyễn Minh H11 cùng Nguyễn Đình Hoàng L, Nguyễn Hữu V1, Hứa Vũ L1 tham gia góp vốn tổ chức câu lạc bộ Poker "Joker Club" cho khách đến đánh bạc bằng hình thức dùng tiền đổi chip để chơi bài Poker thắng thua bằng tiền và thu nhập bằng hình thức thu 05% tiền thắng cược trong một ván bài của người thắng cuộc. H11 cùng Hoàng L, V1, Vũ L1 thuê tổng cộng 07 người gồm: Nguyễn Thị Bích H1 có nhiệm vụ quản lý quầy thu ngân, đổi tiền chip cho khách đến chơi, ghi chép sổ sách chi tiêu, thu nhập hàng ngày của câu lạc bộ; Cao Thanh T2 và Lê Nhật L3 có nhiệm vụ làm người chia bài (còn gọi là D), đếm chip và thu tiền xâu (05% tiền thắng cược trong một ván bài của người chiến thắng); Nguyễn Bá Phương H3 làm công việc chăm sóc khách hàng, mời khách đến chơi khi câu lạc bộ hoạt động vào 12 giờ hàng ngày, xếp chỗ ngồi và dẫn khách vào bàn chơi; Đoàn Lê Đại N1, Nguyễn Ngọc T4 và Bùi Minh H6 là nhân viên phục vụ bưng bê thức ăn, đồ uống cho khách đến chơi và dọn dẹp vệ sinh. H11 chia lợi nhuận từ hoạt động tổ chức đánh bạc cho Hoàng L, V1, Vũ L1 và trả lương theo tháng cho H1 và các nhân viên nêu trên với mức lương từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Để quản lý hoạt động, Nguyễn Minh H11 tạo lập một nhóm tên "Joker Club" trên ứng dụng "Telegram", sau đó yêu cầu H1 thống kê, gửi vào nhóm số tiền thu chi hằng ngày từ hoạt động chơi poker thắng thua bằng tiền tại câu lạc bộ. Cách thức thống kê hằng ngày như sau:

H1 viết ra một tờ giấy có các dòng gồm: Rake (tiền xâu), BH (bảo hiểm - một hình thức cá cược thêm), T11 (tiền tiếp của khách cho câu lạc bộ), chi phí (là số tiền bỏ ra để mua đồ ăn, thức uống hoặc đồ vật khác phục vụ cho hoạt động chơi poker tại câu lạc bộ), T12 - là tổng số tiền lãi/lỗ sau một ngày của câu lạc bộ; rồi sau đó gửi vào nhóm cho mọi người cùng theo dõi. Trong thời gian từ ngày 07/6/2022 đến ngày 02/02/2023 xác định tổng số tiền xâu thu được là 5.538.800.000 đồng; tiền bảo hiểm là -316.840.000 đồng; tiền Tip là 361.280.000 đồng; chi phí phục vụ 666.315.000 đồng; chi phí thuê mặt bằng là 420.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 07/6/2022 đến ngày 02/02/2023, tổng số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động chơi poker thắng thua bằng tiền tại câu lạc bộ "Joker Club" là 5.538.800.000 đồng + 361.280.000 đồng = 5.900.080.000 đồng. Số tiền chip được quy đổi thành tiền mặt của khách đến đánh bạc tại “Joker Club” từ ngày 07/6/2022 đến ngày 03/02/2023 là 111.079.950.000 đồng.

Các nhân viên làm việc tại câu lạc bộ theo ca, thời gian làm việc không liên tục, số tiền lương hàng tháng được hưởng giao động từ 5 đến 7 triệu đồng, tính đến thời điểm bị bắt quả tang đã nhận được số tiền cụ thể: Nguyễn Thị Bích H1 làm việc từ tháng 06/2022, tiền lương đã nhận là 46.000.000 đồng; Cao Thanh T2 làm việc từ tháng 07/2022, tiền lương đã nhận là 30.000.000 đồng; Nguyễn Bá Phương H12 làm việc từ tháng 07/2022, tiền lương đã nhận là 48.000.000 đồng; Đoàn Lê Đại N1 làm việc từ tháng 07/2022, tiền lương đã nhận là 42.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T4 làm việc từ tháng 10/2022, tiền lương đã nhận là 21.000.000 đồng; Bùi Minh H6 làm việc từ tháng 08/2022, tiền lương đã nhận là 29.000.000 đồng; riêng Lê Nhật L3 làm chia bài công nhật được 14 ngày tại “Joker Club”, hưởng số tiền 4.500.000 đồng. Tổng cộng: 220.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh H11, Nguyễn Hữu V1, Hứa Vũ L1, Nguyễn Đình Hoàng L, tỷ lệ phân chia lợi nhuận thu được theo tỷ lệ góp vốn (H11 60%, V1: 25%, Vũ L1: 10%, H: 5%). Tuy nhiên các bị can đều khai nhận quá trình hoạt động của “Joker Club” từ tháng 06/2022 đến khi bị bắt quả tang ngày 03/02/2023 hiện chưa thu được lợi nhuận do chi phí lớn, số tiền khách đến chơi nợ lại nhiều, chưa thể thu hồi. Chỉ có bị can Hứa Vũ L1 xác định được số tiền thực tế đã được chia lợi nhuận là 117.373.000 đồng (từ tháng 09/2022 đến tháng 02/2023), các bị can khác không xác định được chính xác số tiền thực tế đã được nhận.

Tại phiên toà, Nguyễn Minh H11 khai nhận: Từ đầu năm 2022, Nguyễn Minh H11 đã liên hệ với Lường T (Phó Trưởng phòng 4 thuộc Cục C6 - Bộ C7 tại phía Nam, phụ trách địa bàn tỉnh Khánh Hòa về lĩnh vực phòng) để nhờ Q1 giúp không kiểm tra các hoạt động của Câu lạc bộ P2 mà H11 mở trên địa bàn thành phố N và Q1 đồng ý. Q1 cung cấp cho H11 thông tin để H11 liên hệ qua người tên H13 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chuyển tiền cho Q1. Sau đó H11 có chuyển 02 lần vào cuối tháng 03/2022 và cuối tháng 04/2022, tổng cộng 150 triệu đồng đến tài khoản do H13 chỉ định.

Đến tháng 6/2022, H11 góp vốn thành lập CLB Poker "Joker Club” tại Khu

đô thị H (P, N, Khánh Hòa) cùng với Nguyễn Đình Hoàng L, Nguyễn Hữu V1 và Hứa Vũ L1, giao cho Nguyễn Đình Hoàng L quản lý vận hành, Nguyễn Thị Bích H1 phụ trách thu ngân, theo dõi thu chi. H11 tiếp tục chuyển tiền cho Q1 02 lần vào cuối tháng 8/2022 và đầu tháng 10/2022, tổng cộng 120 triệu đồng đến tài khoản do Q1 chỉ định. Thời gian sau đó, H11 có việc cá nhân và giao cho Nguyễn Đình Hoàng L quản lý, vận hành Joker Club nên chuyển thông tin của H13 cho L để L liên lạc và chuyển tiền hàng tháng cho Q1. L đã chuyển tiền hàng tháng theo yêu cầu 03 lần tổng cộng 150 triệu đồng từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023, mỗi lần 50 triệu đồng. Tính đến tháng 01/2023 trước khi bị bắt giữ, tổng số tiền Nguyễn Minh H11 và Nguyễn Đình Hoàng L4 đã chuyển cho Lường Tiến Q2 là 420 triệu đồng. Cụ thể: Q2 đã sử dụng 02 số điện thoại khác nhau để nhắn tin, gọi điện hoặc đăng ký sử dụng các ứng dụng liên lạc khác, gồm số điện thoại 0903.386.699 và 0971.133.331. Qua rà soát danh bạ của Bộ C7 và xác minh tại nhà mạng, xác định số điện thoại 0903.386.699 nêu trên là số điện thoại di dộng của Lường T, Phó Trưởng phòng 4, Cục C6 (C02) Bộ C7.

Để nhận tiền từ H11 và L4, Q2 và H13 đã sử dụng các tài khoản khác nhau nhận chuyển khoản với tổng số tiền là 420.000.000 đồng cho Q2 nhận, cụ thể:

- Tổng số tiền 270.000.000 đồng do Nguyễn Minh H11 chuyển từ tài khoản cá nhân số 1012368989 mở tại V3 đến các tài khoản:

+ Tài khoản (Ngân hàng M) số 0813968168 tên Lê Ngọc T13: Ngày 28/3/2022 số tiền 100.000.000 đồng và ngày 26/4/2022 số tiền 50.000.000 đồng; Thông tin tài khoản do ông H13 chuyển cho H11 qua tin nhắn cùng ngày chuyển tiền.

+ Tài khoản (Ngân hàng M) số 6797919869999 tên Nguyễn Hồng T14: Ngày 26/8/2022 số tiền 70.000.000 đồng và ngày 03/10/2022 số tiền 50.000.000 đồng. Thông tin tài khoản do ông Q2 chuyển cho H11 qua T15 cùng ngày chuyển tiền.

Tổng số tiền 150.000.000 đồng do Nguyễn Đình Hoàng L chuyển, cụ thể:

+ Ngày 01/11/2022, qua trao đổi, H13 yêu cầu L liên hệ với ông T13 qua số điện thoại 0813968168 để đưa tiền. L có xin tìm cách để đưa tiền vào ngày hôm sau (2/11/2022) thì H13 yêu cầu chuyển tiền ngay trong tối hôm 01/11 vào tài khoản (Ngân hàng M) số 6797919869999 tên Nguyễn Hồng T14 nên L đã sử dụng tài khoản cá nhân số 193354734 mở tại V4 chuyển số tiền 50 triệu đồng theo yêu cầu và chụp màn hình chuyển khoản thành công báo cho H13 xác nhận đã nhận tiền.

+ Ngày 30/11/2022, L liên hệ lại H13 để hỏi số tài khoản để chuyển tiền thì H13 yêu cầu nhắn tin qua ứng dụng Viber với H13. Ngày 1/12/2022, H13 nhắn thông tin tài khoản T16 số 19039522595017 tên Võ Quốc V2 và yêu cầu chuyên tiền vào tài khoản này, L đã chuyển thông tin tài khoản cho Nguyễn Thị Bích H1 và nhờ H1 sử dụng tài khoản T17 19135673424019 đứng tên H1 được sử dụng để thu chi tại J, chuyển khoản 50 triệu đồng vào tài khoản Võ Quốc V2 nêu trên, chụp màn hình chuyển khoản thành công cho L để L gửi lại cho H13

xác nhận.

+ Ngày 02/01/2023, L liên hệ với H13 hỏi số tài khoản để chuyển tiền thì H13 tiếp tục yêu cầu chuyển khoản vào tài khoản T16 số 19039522595017 tên Võ Quốc V2 nêu trên. L đã yêu cầu H1 kế toán sử dụng tiền của Joker Club trong tài khoản T16 đứng tên H1 chuyển khoản cho L số tiền 50 triệu đồng để L chuyển qua tài khoản Võ Quốc V2. Sau khi thực hiện, L đã sử dụng tài khoản cá nhân số 193354734 mở tại V4 chuyển số tiền 50 triệu đồng theo yêu cầu và chụp màn hình chuyển khoản thành công báo cho H13 xác nhận đã nhận tiền. Cuối lần chuyển tiền này, H13 có hỏi lại rằng có phải H11 chuyển khoản không thì L xác nhận lại là đúng.

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L phạm tội "Tổ chức đánh bạc", "Đánh bạc" và "Đưa hối lộ"; bị cáo Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Bùi Minh H6, Nguyễn Ngọc T4 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Bùi Ngọc H7, Cao Văn T6, Nguyễn Lê Tuấn K phạm tội "Đánh bạc"; Lường Tiến Quân phạm tội "Nhận hối lộ".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm đ, e khoản 2 Điều 364; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 46; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự về tội "Đánh bạc" đối với bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 02 (hai) năm tù về tội "Đưa hối lộ"; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", buộc bị cáo chấp hình phạt chung của các tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 315.004.000 đồng, bao gồm tiền thu lợi bất chính: 295.004.000 đồng và số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc: 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Vũ L1;

Xử phạt bị cáo Hứa Vũ L1 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến 01/8/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Hứa Vũ L1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 270.036.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với

bị cáo Nguyễn Thị Bích H1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 01/8/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 46.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thanh T2;

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 28/4/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Cao Thanh T2 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Phương H3;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Phương H3 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 28/4/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Bá Phương H3 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 48.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Lê Đại N4;

Xử phạt bị cáo Đoàn Lê Đại N4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/2/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn Lê Đại N4 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 42.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày

09/2/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T4 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 21.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh H6;

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H6 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/2/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Minh H6 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 29.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc H7;

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H7 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Ngọc H7 phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng để đánh bạc là 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/4/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng để đánh bạc là 20.075.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T6;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T6 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/4/2023.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Cao Văn T6 phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng để đánh bạc là 41.825.000 đồng.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ đối với bị cáo Lường Tiến Q2;

Xử phạt bị cáo Lường Tiến Q2 *04 (bốn) năm tù về tội "Nhận hối lộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến ngày 31/8/2023.*

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Tiến Q2 *số tiền 50.000.000 đồng.*

Bị cáo Lường Tiến Q2 *phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 420.000.000 đồng.*

Cấm bị cáo Lường Tiến Q2 *đảm nhiệm chức vụ, công việc trong hệ thống Công an nhân dân, thời hạn 2 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024, các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Lê Tuấn K, Lường T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, trong đó các bị cáo H6, T4, N4, H7, K và T6 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Ngọc H7 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H7; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Nguyễn Lê Tuấn K, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh H6 và bị cáo Lường Tiến Q2, sửa Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo H6 được hưởng án treo, giảm hình phạt cho bị cáo Q2.

Những người bào chữa cho các bị cáo Cao Văn T6 và bị cáo Đoàn Lê Đại N4 đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án đã được xác định nêu trên, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của các vị Luật sư cho các bị cáo Cao Văn T6 và bị cáo Đoàn Lê Đại N4, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024, các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2,

Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Lê Tuấn K, Lường T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo H6, T4, N4, H7, K và T6 xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án.

- Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc H7 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H7.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với nhóm tội *"Tổ chức đánh bạc"*:

[2.1.1] Đối với các bị cáo là cổ đông góp vốn thành lập Joker Club:

Từ tháng 6 năm 2022, Nguyễn Đình Hoàng L, Nguyễn Hữu V1 góp vốn cùng Nguyễn Minh H11 tổ chức câu lạc bộ P2 mang tên "Joker Club" cho khách đến đánh bạc với hình thức dùng tiền đổi chip để đánh bài P2 thắng thua bằng tiền. Đến tháng 9 năm 2022, có Hứa Vũ L1 tham gia góp vốn vào Câu lạc bộ với tỷ lệ góp vốn là 10%. Câu lạc bộ cung cấp các vật dụng, phương tiện, địa điểm để những người khách đến chơi bài Poker, thuê các nhân viên để thực hiện các công việc phục vụ cho việc chơi bài Poker thắng thua bằng tiền của khách tại Câu lạc bộ và thu số tiền xâu bằng 5% tiền thắng cược trong một ván bài của người thắng cuộc. Ngày 3/2/2023, tại J, cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt quả tang có 7 người đang đánh bạc với tổng số tiền chip trên bàn chơi được quy đổi tương đương 303.950.000 đồng.

Theo kết quả thống kê dựa trên tài liệu, sổ sách thu được của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã được các bị cáo xác nhận thì tính từ ngày 07/6/2022 cho đến ngày 03/2/2023, số tiền chip được quy đổi thành tiền mặt của khách đến đánh bạc tại Câu lạc bộ J là 111.079.950.000 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động chơi Poker thắng thua bằng tiền của các bị cáo là 5.900.080.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Nguyễn Hữu V1, Hứa Vũ L1 về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.1.2] Đối với các bị cáo là nhân viên của Joker C4:

Trong quá trình xây dựng Joker Club, các bị cáo Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Lê Nhật L3, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Bùi Minh H6, Nguyễn Ngọc T4 được Nguyễn Minh H11, Nguyễn Đình Hoàng L, Nguyễn Hữu V1, Hứa Vũ L1 thuê làm những công việc phục vụ cho khách đến chơi

Poker tại C. Cụ thể, Nguyễn Thị Bích H1 là nhân viên thu ngân, đổi tiền chip, ghi chép sổ sách, Nguyễn Bá Phương H3 là nhân viên chăm sóc khách hàng, Cao Thanh T2, Lê Nhật L3 là người chia bài; Đoàn Lê Đại N1, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Minh H6 phục vụ thức ăn, đồ uống cho khách. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và biết rõ về hoạt động đánh bạc trái phép diễn ra tại Câu lạc bộ "Joker Club" nhưng vẫn giúp sức cho các bị cáo thuộc nhóm quản lý Câu lạc bộ tiến hành các công việc phục vụ cho việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo với vai trò là đồng phạm giúp sức, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với nhóm tội *"Đưa hối lộ":*

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L thừa nhận: Nhằm mục đích để Lường Tiến Quân không tiến hành kiểm tra các vi phạm của Joker C4, nghe theo lời bị cáo Nguyễn Minh H11, bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L đã chuyển cho Q2 tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L biết rõ mục đích của việc chuyển tiền là để Q2 không tiến hành kiểm tra các vi phạm của Joker Club; trên thực tế Câu lạc bộ Joker tại lô B đường số B, Khu đô thị H do các bị cáo thành lập cũng chưa từng bị Cục C6 kiểm tra, phát hiện các vi phạm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đưa hối lộ" theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với tội *"Nhận hối lộ":*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lường Tiến Q2 thừa nhận: Với tư cách là Phó trưởng phòng 4 thuộc Cục C6, Bộ C7 tại phía Nam *(là cơ quan có thẩm quyền điều tra các tội phạm về trật tự xã hội trong đó có hoạt động đánh bạc)*, bị cáo Lường Tiến Q2 đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhiều lần nhận tiền từ Nguyễn Minh H11 và Nguyễn Đình Hoàng L để bỏ qua, không tiến hành kiểm tra đối với Câu lạc b "Joker Club". Tổng số tiền bị cáo đã nhận của Nguyễn Minh H11 và Nguyễn Đình Hoàng L là 420.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Đối với nhóm tội *"Đánh bạc"*:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà, có cơ sở để xác định: vào ngày 03/2/2023, các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Cao Văn T6, Nguyễn Lê Tuấn K bị bắt quả tang đang đánh bạc trái phép tại Joker Club ở địa chỉ: lô B đường số B, Khu đô thị H, N, Khánh Hòa. Tổng số tiền chip được các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị cơ quan điều tra thu giữ tương đương số tiền 303.950.000 đồng. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của

pháp luật.

[3] Xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L và Hứa Vũ L1:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L và Hứa Vũ L1 là hành vi trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm đáng kể cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 2 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1 là các thành viên tham gia góp vốn thành lập câu lạc bộ P4 "Joker Club", giữ vai trò quản lý, điều hành câu lạc bộ, trong đó, bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L tham gia góp vốn ngay từ lúc ban đầu thành lập câu lạc bộ nên phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của câu lạc bộ từ ngày 07/6/2022 cho đến ngày 03/2/2023 là 5.900.080.000 đồng. Đối với bị cáo Hứa Vũ L1 tham gia góp vốn vào câu lạc bộ từ tháng 9 năm 2022 nên phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thu lợi bất chính của câu lạc bộ từ tháng 9/2022 cho đến ngày 03/02/2023, được thống kê theo số liệu tại chứng từ cơ quan điều tra đã thu giữ là 2.700.355.000 đồng.

Nguyễn Đình Hoàng L người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của câu lạc bộ Poker nên vai trò của bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L trong việc thực hiện hành vi phạm tội là rất tích cực, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L đã tích cực khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án, đồng thời giúp cơ quan chức năng phát hiện thêm tội phạm mới là tội *"Nhận hối lộ"*. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L nộp 10.000.000 đồng, Hứa Vũ L1 nộp 117.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo Hứa Vũ L1 có công với cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Vũ L1, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L mức án 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*, 02 (hai) năm tù về tội "Đưa hối lộ"; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", buộc bị cáo chấp hình phạt chung của các tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L đã tác động gia đình nộp án phí và 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nhưng do bị cáo có vai trò tích cực, phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đối với kháng cáo yêu cầu giảm số tiền thu lợi bất

chính của bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận.

Đối với bị cáo Hứa Vũ L1, bị xử phạt mức án 05 năm tù, về tội *"Tổ chức đánh bạc"* chỉ ở mức khởi điểm, các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Vũ L1.

[3.2]. Xem xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Bích H1, Nguyễn Bá Phương H3, Cao Thanh T2, Nguyễn Ngọc T4, Đoàn Lê Đại N4 là nhân viên của Joker C4, xét thấy:

Trong số các bị cáo là nhân viên của Joker C4 thì Nguyễn Thị Bích H1 giữ vai trò quan trọng nhất. Bị cáo H1 là người thu ngân, đổi chip tại sòng bạc, là người quản lý các khoản thu chi, phân chia lợi nhuận của câu lạc bộ theo chỉ đạo của nhóm các bị cáo góp vốn, cũng là người theo dõi việc chấm công, tính tiền lương, điều hành trực tiếp với các nhân viên khác. Do đó bị cáo phải bị xử lý bằng mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Bá Phương H3, Cao Thanh T2 là các bị cáo trực tiếp thực hiện việc chăm sóc khách hàng đến đánh bạc, thực hiện việc chia bài và thu tiền xâu tại sòng bạc, nên có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T4, Đoàn Lê Đại N4 là các nhân viên phục vụ tại J, có vai trò đồng phạm giúp sức cho nhóm quản lý câu lạc bộ tổ chức hoạt động đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Tổ chức đánh bạc"* Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, quyết định xử mức hình phạt thấp hơn các bị cáo đồng phạm khác. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo đang mang thai, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã nộp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Cao Thanh T2 nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Bá Phương H3 nộp 10.000.000 đồng, Đoàn Lê Đại N4 nộp 42.000.000 đồng; Bùi Minh H6 nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T4 nộp 21.000.000 đồng; gia đình bị cáo Bùi Minh H6 có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Bùi Minh H6, Nguyễn Ngọc T4 là nhân viên của Joker C4, phạm tội thuộc khung hình phạt rất nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu và có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Cao Thanh T2 02 (hai) năm

06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Bá P3 H3 02 năm tù, Đoàn Lê Đại N4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Ngọc T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, Bùi Minh H6 01(một) năm 03(ba) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng lý do chủ yếu là do gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới đáng kể, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo nêu trên.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Minh H6, xét thấy: Do bản thân là sinh viên, đi làm thêm để kiếm sống, hành vi giúp sức chỉ phục vụ bưng bê, dọn dẹp trong Joker Club, có vai trò thứ yếu trong vụ án, nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã trực tiếp nộp số tiền 9.000.000 đồng thu lợi bất chính và cung cấp bổ sung Huân chương chiến công và nhiều Bằng khen chứng minh gia đình có công Cách mạng, hơn nữa bị cáo có mẹ là bà Trần Thị T5 đang điều trị bệnh lao phổi, do vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại cộng đồng cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K: Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn trật tự tại địa phương, bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K phạm tội *"Đánh bạc"* trong thời gian chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền đánh bạc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, là phù hợp, không nặng, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng chỉ cung cấp thêm Biên lai thu tiền án phí sơ thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K.

[3.4] Đối với bị cáo Cao Văn T6, xét thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác như nhiều năm được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng giấy khen đạt danh hiệu "cán bộ quản lý tiêu biểu" của Ngân hàng TMCP Q3, được Công an xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên xác nhận đã có công tố giác tội phạm về ma tuý nên được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, u, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ án phí sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính theo Bản án sơ thẩm đã xác định, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, hiện có công ăn việc làm ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại cộng đồng cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3.5] Đối với bị cáo Lường Tiến Q2: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tích cực tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền nhận hối lộ là 420.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có nhiều thành tích trong công tác đã nhiều lần được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ C7 và UBND một số tỉnh thành tặng nhiều Bằng khen. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời đã nộp toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, cung cấp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới liên quan việc xin giảm nhẹ hình phạt mà tại giai đoạn sơ thẩm chưa giao nộp, cụ thể các H14, huy chương để chứng minh gia đình có công Cách mạng, quá trình làm từ thiện tại nhiều cơ sở, địa phương, tham gia phụng dưỡng gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng, góp tiền khắc phục bão lụt số 3 tại miền B vừa qua, cũng như những năm gần đây tại miền T, được nhiều cá nhân, tổ chức có đơn xin giảm án cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với các bị cáo, được chấp nhận kháng cáo thì không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H7. Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Bùi Ngọc H7 kể từ ngày 26/9/2024.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Lê Tuấn K, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với các bị cáo nêu trên.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Lường T, sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với các bị cáo Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Lường T.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm đ, e khoản 2 Điều 364; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự về tội "Đánh bạc" đối với bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L 05 (*năm*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", 02 (*hai*) năm tù về tội "*Đưa hối lộ*"; 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Đánh bạc*", buộc bị cáo chấp hình phạt chung của các tội là 09 (*chín*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Vũ L1;

Xử phạt bị cáo Hứa Vũ L1 05 (năm) năm tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến 01/8/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H1;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H1 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 01/8/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thanh T2;

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T2 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 28/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Phương H3;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Phương H3 02 (*hai*) năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến 28/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Lê Đại N4;

Xử phạt bị cáo Đoàn Lê Đại N4 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/2/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 09/2/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Bùi Minh H6;

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H6 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*" nhưng cho bị cáo được hưởng tù treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Minh H6 cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K 03 (*ba*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "*Đánh bạc*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 28/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65; của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Cao Văn T6;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T6 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm 06

tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Cao Văn T6 cho UBND phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ đối với bị cáo Lường Tiến Q2;

Xử phạt bị cáo L5 Tiến Quân 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội *"Nhận hối lộ"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến ngày 31/8/2023.

Cấm bị cáo Lường Tiến Q2 đảm nhiệm chức vụ, công việc trong hệ thống Công an nhân dân, thời hạn 2 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Quy định chung đối với những bị cáo được hưởng án treo:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì bị cáo phải có trách nhiệm báo lại cho cơ quan thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Nguyễn Đình Hoàng L, Hứa Vũ L1, Nguyễn Thị Bích H1, Cao Thanh T2, Nguyễn Bá Phương H3, Đoàn Lê Đại N4, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Lê Tuấn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Bùi Ngọc H7, Bùi Minh H6, Cao Văn T6, Lường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Khánh Hòa (03 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Công Thi